TÒA ÁN NHÂN DÂN TP T.N **TỈNH T.N**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 605/2019/ HSST
Ngày 18 tháng 11 năm 2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T.N, TỈNH T.N

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quý My

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Khắc Mã;

2. Ông Lê Văn Ninh.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T.N, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T.N tham gia phiên tòa: Ông Phan Thanh Tiến - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2019, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố T.N mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 601/2019/HSST ngày 23 tháng 10 năm 2019, đối với bị cáo:

Vũ Tuấn M (tên gọi khác: Vũ Tuấn T**),** sinh ngày 27/7/1973

HKTT: Tổ B, phường H.V.T, thành phố T.N, tỉnh T.N

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 8/12; Nghề nghiệp: Tự do. Con ông: Vũ Tuấn Th, sinh năm 1933; con bà Khiếu Thị N, sinh năm 1934; gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; có vợ thứ nhất: Nguyễn Thị P, sinh năm 1974 đã ly hôn, vợ thứ hai: Nguyễn Thị H, sinh năm 1969, có 02 con lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2010.

Tiền án: Tại bản án số 133/2008/HSST ngày 19/11/2008 của Tòa án nhân dân tỉnh T.N xử phạt Tuấn 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Ra trại ngày 27/02/2013, nộp án phí và tiền phạt ngày 30/9/2014.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án số 611/2014/HSST ngày 17/12/2014 của Tòa án nhân dân thành phố T.N xử phạt Tuấn 36 tháng tù giam về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Ra trại ngày 09/02/2017, nộp án phí ngày 28/9/2016.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/7/2019 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1969, có mặt .

HKTT: Tổ B, phường H.V.T, thành phố T.N, tỉnh T.N

***Người chứng kiến:**
Chị Nguyễn Thị A, sinh năm 1974, vắng mặt.
HKTT: Tổ C, phường Q.V, TP T.N, tỉnh T.N

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11h ngày 05/7/2019, tổ công tác Công an phường Q.V, thành phố T.N đang làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 15 của phường phát hiện 01 đôi nam nữ điều khiển xe mô tô BKS 20B2 – 114.33 có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác đã yêu cầu dừng lại kiểm tra, nam thanh niên khai tên là Vũ Tuấn M, sinh năm 1973, trú tại Tổ 13, phường H.V.T, thành phố T.N và tự giác giao nộp 02 gói nhỏ giấy bạc màu vàng, bên trong chứa chất bột màu trắng. M khai đó là heroine mua về để sử dụng cho bản thân. Kiểm tra người phụ nữ đi cùng khai tên là Nguyễn Thị H, sinh năm 1969, HKTT: Tổ 13, phường H.V.T, thành phố T.N là vợ của M, không phát hiện thu giữ gì. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với M và niêm phong, thu giữ vật chứng theo quy định. Tổ công tác còn thu giữ của M 01 chiếc xe mô tô BKS 20B2 – 114.33.

Hồi 20h45’ ngày 05/7/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T.N tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, đồ vật đối với Vũ Tuấn M tại tổ 13, phường H.V.T, thành phố T.N. Kết quả khám xét không phát hiện thu giữ gì liên quan đến vụ án.

Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T.N tiến hành mở niêm phong, cân số chất bột màu trắng thu giữ của M có khối lượng 0,293 gam.

Tại Bản kết luận giám định số 1030/KL-KTHS ngày 12/7/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T.N kết luận: chất bột màu trắng thu giữ của Vũ Tuấn M gửi giám định là ma túy, loại Heroine, khối lượng là 0,293 gam.

Tại cơ quan điều tra Vũ Tuấn M khai: Khoảng 10h30’ ngày 05/7/2019, M điều khiển xe mô tô BKS 20B2 – 114.33 chở vợ là Nguyễn Thị H đến khu vực cầu Gia Bẩy, thành phố T.N tìm mua heroine để sử dụng cho bản thân. Khi đến nơi M bảo H đợi ở trên đường còn M đi xuống bãi cát dưới chân cầu Gia Bẩy gặp một người đàn ông không quen biết và mua của người đàn ông này 02 gói heroine được gói bằng giấy bạc màu vàng với giá 400.000 đồng. Sau khi mua được heroine, M cầm ở tay phải rồi chở H đi đến khu vực tổ 15, phường Q.V thì bị tổ công tác của Công an phường Q.V bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Tại bản cáo trạng số 594/CT-VKSTPTN ngày 23/10/2019, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố T.N truy tố Vũ Tuấn M về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa bị cáo Vũ Tuấn M khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình như lời khai tại cơ quan điều tra và như bản cáo trạng đã mô tả.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T.N trình bày lời luận tội đã giữ nguyên bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vũ Tuấn M phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 BLHS xử phạt Vũ Tuấn M từ 30 đến 36 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về vật chứng: xử lý theo quy định tại Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS: tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu M; Hoàn trả 01 xe mô tô BKS: 20B2 – 114.33 cho chị Nguyễn Thị H , là vợ bị cáo M.

- Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Phần tranh luận: Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, tại phần lời nói sau cùng bị cáo đã nhận T được hành vi vi phạm pháp luật của mình, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho hưởng mức án thấp nhất.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cở sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người tham gia tố tụng khác.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng**:** Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T.N, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố T.N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên Hội đồng xét xử không đặt ra việc giải quyết.

[2]. Về nội dung vụ án: Căn cứ vào lời khai của bị cáo, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ, lời khai của người chứng kiến cùng các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Hồi 11 giờ ngày 05/7/2019, tại khu vực tổ 15, phường Q.V, thành phố T.N, Vũ Tuấn M đang có hành vi tàng trữ 0,293 gam Heroine, mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác của Công an phường Q.V phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng.

Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T.N truy tố bị cáo Vũ Tuấn M về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS là có căn cứ.

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến các quy định của nhà nước về quản lý và sử dụng các chất ma túy, ma túy còn là hiểm họa cho xã hội, phát sinh các tệ nạn xã hội, làm khánh kiệt về kinh tế, suy kiệt giống nòi, do đó Đảng và Nhà nước ta đã kiên quyết bài trừ tệ nạn này ra khỏi xã hội, bị cáo có đầy đủ nhận T về tác hại của ma túy nhưng vẫn phạm tội. Hành vi của bị cáo phải xử lý nghiêm khắc bằng pháp luật hình sự để giáo dục riêng và ngăn ngừa tội phạm chung.

Khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy: Bị cáo đã từng 2 lần bị xét xử về cùng tội Mua bán trái pháp chất ma túy, tuy nhiên bản án số 611/2014/HSST ngày 17/12/2014 của Tòa án nhân dân thành phố T.N xử phạt bị cáo 36 tháng tù giam đã được xóa án tích, nên HĐXX xác định đây là nhân thân của bị cáo; bản án số 133/2008/HSST ngày 19/11/2008 của Tòa án nhân dân tỉnh T.N xử phạt bị cáo 07 năm tù giam, xét chưa được xóa án tích nên HĐXX xác định đây là tiền án của bị cáo, do đó bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS; bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Theo xác minh tại địa phương: bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, không có tài sản riêng, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 BLHS đối với bị cáo.

[4]. Về vật chứng vụ án: 01 bì niêm phong ký hiệu M không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy. 01 xe mô tô BKS 20B2 – 114.33 là phương tiện bị cáo sử dụng để đi mua ma túy, song quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và chị H xác định xe máy nêu trên là tài sản chung của vợ chồng, đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho Chị H sử dụng làm phương tiện đi lại phục vụ gia đình.

[5]. Về các vấn đề khác:

Bị cáo phải chịu án hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Mức án vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ, Vũ Tuấn M khai mua của một người đàn ông không quen biết tại khu vực bãi cát dưới chân cầu Gia Bẩy, thành phố T.N. Quá trình điều tra không xác định được nhân thân lai lịch của người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T.N không có cơ sở điều tra làm rõ để xử lý là phù hợp theo quy định của pháp luật.

Trong vụ án này có Nguyễn Thị H là vợ của bị cáo M được M chở đi cùng, nhưng chị H không biết việc M đi mua heroin nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T.N không xử lý đối với H là phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên, **QUYẾT ĐỊNH:**

[1]. Về tội danh: tuyên bố bị cáo Vũ Tuấn M (tên khác: Vũ Tuấn T) phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

[2]. Về hình phạt: căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 BLHS xử phạt Vũ Tuấn M (tên khác: Vũ Tuấn T) 30 (ba mươi) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 05/7/2019.

Căn cứ vào Điều 329 BLTTHS Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 249 BLHS đối với bị cáo.

[3]. Vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong ký hiệu M.
- Hoàn trả 01 xe mô tô BKS 20B2-114.33 cho chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1969, HKTT: Tổ 13, phường H.V.T, thành phố T.N, tỉnh T.N.

(*Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng số 40 ngày 25/10 /2019 giữa Công an thành phố T.N và Chi cục thi hành án dân sự thành phố T.N*).

[4]. Án phí: Căn cứ vào Điều 136 BLTTHS; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí lệ phí tòa án: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

[4]. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh T.N;
- VKSND tỉnh T.N;
- VKSND thành phố T.N;
- Công an thành phố T.N;
- THADS thành phố T.N;
- Trại tạm giam công an tỉnh TN;
- Sở Tư pháp tỉnh TN;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo;
- Lưu HS,VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Quý My